Chi tiết mã HS 0810.90

Mã HS	0810.90
Mô tả hàng hóa	Quả khác, tươi / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	07/11/2026 10:49:48
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/081090/

12 dòng thuế thuộc 0810.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0810.90.10	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Quả nhãn; Quả nhãn Mata Kucing (SEN)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.20	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Quả vải	kg	45%	30%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.30	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Quả chôm chôm	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.40	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Quả bòn bon (Lanzones)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.50	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Quả mít (kể cả mít Cempedak và mít Nangka)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.60	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Quả me	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.70	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Quả khế	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.91	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Salacca (quả da rắn)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0810.90.92	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Quả thanh long	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.93	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Quả hồng xiêm (quả sapôchê)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.94	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Quả lựu (Punica spp.), quả mãng cầu hoặc quả na (Annona spp.), quả roi (bell fruit) (Syzygium spp., Eugenia spp.), quả thanh trà (Bouea spp.), quả chanh leo (dây) (Passiflora spp.), quả sấu đỏ (Sandoricum spp.), quả táo ta (Ziziphus spp.) và quả dâu da đất (Baccaurea spp.) (SEN)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0810.90.99	Quả khác, tươi / - Loại khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.